

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2925 /BVT-CDT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

V/v: Khảo sát thực trạng, nhu cầu  
đăng ký tham gia Dự án Bệnh viện  
vệ tinh của Bệnh viện Tim Hà Nội  
giai đoạn 2023-2030

Kính gửi:

- Lãnh đạo Sở Y tế các tỉnh;
- Lãnh đạo các đơn vị y tế.

Thực hiện Quyết định Số 774/QĐ-BYT ngày 11 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 - 2020; Sau khi kết thúc, Đề án Bệnh viện vệ tinh chuyên ngành Tim mạch của Bệnh viện Tim Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp giúp các bệnh viện vệ tinh triển khai được nhiều kỹ thuật cao, chuyên sâu, chất lượng điều trị người bệnh được nâng lên giúp giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến Trung ương; Thực hiện Công văn số 3169/BYT-KCB ngày 24/5/2023 của Bộ Y tế về việc báo cáo kết quả Dự án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 - 2020, đề xuất dự án giai đoạn 2023 - 2030.

Để công tác chuẩn bị đạt hiệu quả, Bệnh viện Tim Hà Nội kính đề nghị Lãnh đạo Sở Y tế các tỉnh, Lãnh đạo các đơn vị y tế chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị phối hợp triển khai một số nội dung sau:

1. Đăng ký bằng văn bản về việc tham gia Dự án Bệnh viện vệ tinh và trở thành Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2023 - 2030 của Bệnh viện Tim Hà Nội;
2. Đề xuất nhu cầu đào tạo, chuyển giao kỹ thuật giai đoạn 2023 - 2030;
3. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế tỉnh về việc cam kết tham gia thực hiện Dự án giai đoạn 2023 - 2030.

Bệnh viện Tim Hà Nội kính đề nghị các đồng chí Lãnh đạo Sở Y tế các tỉnh, Lãnh đạo các đơn vị y tế quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị hoàn thiện và gửi nội dung đăng ký và cam kết thực hiện Dự án về Bệnh viện Tim Hà Nội trước ngày 31/8/2023 (bản cứng và bản scan) để Bệnh viện Tim Hà Nội tổng hợp, báo cáo các cấp liên quan xem xét phê duyệt Dự án.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

- ThS.BSCKII. Phạm Quang Huy, TP. KHTH, PT. Phòng Chỉ đạo tuyến và LPCB: SĐT 0942345299, email: chidaotuyen@timhanoi.vn.

- CN. Nguyễn Văn Minh, Phòng Chỉ đạo tuyến và Luân phiên cán bộ: SĐT 0966433633, email: chidaotuyen@timhanoi.vn. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Hà Nội (để b/c);
- Lưu: VT, CĐT (Minh) ✓

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Sinh Hiền

**Phụ lục I**  
**THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ ÁN**  
**BVVT CỦA BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2023 - 2030**  
*(Kèm theo công văn số 2925/BVT-CDT ngày 22 tháng 8 năm 2023*  
*của Bệnh viện Tim Hà Nội)*

1. Tỉnh.....
2. Bệnh viện:.....
3. Hạng bệnh viện.....Tuyên:.....
4. Tổng số giường bệnh.....
5. Kinh phí phê duyệt của UBND tỉnh cho dự án BVVT (nếu có):.....
6. Đầu mối triển khai dự án:

	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email
Ban Giám đốc				
Lãnh đạo phòng Chỉ đạo tuyến				
Cán bộ đầu mối Đề án BVVT				



**Phụ lục II**  
**ĐỀ XUẤT NHU CẦU ĐÀO TẠO, CHUYÊN GIAO KỸ THUẬT**  
**THEO ĐỀ ÁN BỆNH VIỆN VỆ TINH CHUYÊN NGÀNH TIM MẠCH CỦA BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI**  
**GIẢI ĐOẠN 2023 - 2030**  
 (Kèm theo công văn số 2925/BVT-CDT ngày 22 tháng 8 năm 2023  
 của Bệnh viện Tim Hà Nội)

STT	Tên khóa đào tạo/chuyên giao kỹ thuật	Chuyên ngành	Số lượng học viên dự kiến	Trình độ chuyên môn	Loại hình	Địa điểm đào tạo	Trang thiết bị	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	<i>Tim mạch cơ bản (dành cho BS)</i>	<i>Tim mạch</i>	<i>02</i>	<i>BSDK</i>	<i>Đào tạo</i>	<i>BV Tim Hà Nội</i>	<i>Đủ</i>	<i>2023 - 2030</i>	<i>BVVT</i>
...									

**Ghi chú: Danh mục, thời lượng, đối tượng các khóa đào tạo, chuyên giao kỹ thuật đính kèm theo Phụ lục III.**

**Phụ lục III****DANH MỤC CÁC GÓI KỸ THUẬT TIM MẠCH**

(Kèm theo công văn số 2925/BVT-CĐT ngày 22 tháng 8 năm 2023  
của Bệnh viện Tim Hà Nội)

STT	Nội dung đào tạo	Đối tượng	Thời gian đào tạo
1.	Tim mạch cơ bản (dành cho BS)	- Bác sĩ đa khoa, - Bác sĩ đã có phạm vi hoạt động chuyên môn Nội khoa được ghi trong chứng chỉ hành nghề	06 tháng
2.	Cấp cứu tim mạch (dành cho BS)	- Bác sĩ đa khoa, - Bác sĩ các chuyên ngành nội, tim mạch, hồi sức cấp cứu	02 tháng
3.	Siêu âm Doppler tim cơ bản (dành cho BS)	- Bác sĩ đang công tác hoặc đã có chứng chỉ đào tạo trong chuyên ngành nội khoa, hồi sức tích cực, chẩn đoán hình ảnh	06 tháng
4.	Siêu âm tim trong bệnh tim bẩm sinh (dành cho BS)	- Bác sĩ đa khoa, - Bác sĩ đã được đào tạo siêu âm tim cơ bản	03 tháng
5.	Siêu âm tim qua thực quản (dành cho BS)	Bác sĩ (đã được đào tạo siêu âm tim cơ bản.)	03 tháng
6.	Điện tâm đồ cơ bản (dành cho BS)	Bác sĩ	01 tháng
7.	Holter điện tâm đồ cơ bản (dành cho BS)	Bác sĩ	02 tuần
8.	Holter huyết áp (dành cho BS)	Bác sĩ	02 tuần
9.	Tim mạch can thiệp cơ bản (dành cho BS)	Bác sĩ chuyên khoa tim mạch, cấp cứu, hồi sức cấp cứu	06 tháng
10.	Chuẩn bị và phụ giúp can thiệp tim mạch cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng, Kỹ thuật viên	06 tháng
11.	Đặt máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch (dành cho BS)	Bác sĩ đa khoa	01 tháng
12.	Đặt máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch (dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng	01 tháng
13.	Điều dưỡng nội khoa tim mạch	Điều dưỡng	03 tháng
14.	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị rối loạn nhịp chậm (dành cho BS)	Bác sĩ đã được đào tạo về tim mạch cơ bản hoặc các chứng chỉ sau đại học về tim mạch	03 tháng
15.	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị rối loạn nhịp chậm (dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng	03 tháng



STT	Nội dung đào tạo	Đối tượng	Thời gian đào tạo
16.	Nghiệm pháp gắng sức điện tâm đồ (dành cho BS)	- Bác sĩ đa khoa - Bác sĩ đã được đào tạo về tim mạch cơ bản	01 tháng
17.	Điều dưỡng cấp cứu tim mạch (dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng (ít nhất từ 1 năm kinh nghiệm làm việc tại các khoa cấp cứu, hồi sức và nội tim mạch)	01 tháng
18.	Tim mạch Nhi cơ bản(dành cho BS)	Bác sĩ đa khoa	03 tháng
19.	Cấp cứu tim mạch Nhi(dành cho BS)	Bác sĩ đa khoa	01 tháng
20.	Hồi sức tim mạch Nhi cơ bản (dành cho BS)	Bác sĩ (đã được đào tạo về chuyên khoa nhi từ 06 tháng trở lên)	06 tháng
21.	Phẫu thuật tim mạch- lồng ngực cơ bản (dành cho BS)	Bác sĩ đa khoa (ít nhất 06 tháng kinh nghiệm làm việc tại đơn vị ngoại trong bệnh viện)	12 tháng
22.	Chuẩn bị dụng cụ trong phẫu thuật tim mạch – lồng ngực cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng (đang làm việc trong lĩnh vực tiếp dụng cụ phẫu thuật)	9 tháng
23.	Gây mê cơ bản trong phẫu thuật tim mạch- lồng ngực cơ bản (dành cho BS)	Bác sĩ (có chứng chỉ đào tạo về gây mê hồi sức)	9 tháng
24.	Gây mê cơ bản trong phẫu thuật tim mạch- lồng ngực cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng, kỹ thuật viên (đã làm công việc gây mê, đã có chứng chỉ hành nghề.)	6 tháng
25.	Hồi sức ngoại khoa tim mạch cơ bản (dành cho BS)	Bác sĩ (đã được đào tạo sau đại học hoặc có kinh nghiệm làm việc 06 tháng trong các lĩnh vực: nội khoa tim mạch, ngoại khoa, cấp cứu hồi sức, gây mê hồi sức)	6 tháng
26.	Hồi sức ngoại khoa tim mạch cơ bản (dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng (có ít nhất 6 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực hồi sức.)	6 tháng
27.	Sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể(dành cho điều dưỡng, KTV)	Điều dưỡng	6 tháng
28.	Sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể (dành cho BS)	Bác sĩ đa khoa	6 tháng
29.	Chăm sóc tim mạch nhi cơ bản (dành cho điều dưỡng)	Điều dưỡng	3 tháng
30.	Chăm sóc tim mạch cơ bản (dành cho điều dưỡng)	Điều dưỡng	6 tháng
31.	Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới	Điều dưỡng	9 tháng



## DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN

(Kèm theo công văn số 295/BV-CDT ngày 22 tháng 8 năm 2023  
của Bệnh viện Tim Hà Nội)

STT	Tỉnh	Đơn vị
<b>I</b>	<b>Các bệnh viện tuyến tỉnh và tương đương, Sở Y tế các tỉnh</b>	
1	Bắc Giang	1. Sở Y tế tỉnh Bắc Giang. 2. BVĐK tỉnh Bắc Giang. 3. BV Sản nhi Bắc Giang.
2	Bắc Kạn	1. Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn. 2. BVĐK tỉnh Bắc Kạn.
3	Bắc Ninh	1. Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh. 2. BVĐK tỉnh Bắc Ninh. 3. BV Sản nhi Bắc Ninh.
4	Cao Bằng	1. Sở Y tế tỉnh Cao Bằng. 2. BVĐK tỉnh Cao Bằng.
5	Điện Biên	1. Sở Y tế tỉnh Điện Biên. 2. BVĐK tỉnh Điện Biên.
6	Hà Giang	1. Sở Y tế tỉnh Hà Giang. 2. BVĐK tỉnh Hà Giang.
7	Hà Tĩnh	1. Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh. 2. BVĐK tỉnh Hà Tĩnh.
8	Hà Nam	1. Sở Y tế tỉnh Hà Nam. 2. BVĐK tỉnh Hà Nam.
9	Hải Phòng	1. Sở Y tế Hải Phòng. 2. BV Hữu nghị Việt Tiệp.
10	Hòa Bình	1. Sở Y tế tỉnh Hòa Bình. 2. BVĐK tỉnh Hòa Bình.
11	Hung Yên	1. Sở Y tế tỉnh Hưng Yên. 2. BVĐK tỉnh Hưng Yên.
12	Lai Châu	1. Sở Y tế tỉnh Lai Châu. 2. BVĐK tỉnh Lai Châu.
13	Lạng Sơn	1. Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. 2. BVĐK tỉnh Lạng Sơn.
14	Nghệ An	1. Sở Y tế tỉnh Nghệ An. 2. BV Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. 3. Bệnh viện Sản nhi Nghệ An. 4. Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh.
15	Ninh Bình	1. Sở Y tế tỉnh Ninh Bình. 2. BVĐK tỉnh Ninh Bình.
16	Phú Thọ	1. Sở Y tế tỉnh Phú Thọ. 2. BVĐK tỉnh Phú Thọ.

STT	Tỉnh	Đơn vị
17	Quảng Ninh	1. Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh. 2. BVĐK khoa Quảng Ninh. 3. Bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh.
18	Thái Bình	1. Sở Y tế tỉnh Thái Bình. 2. BVĐK tỉnh Thái Bình. 3. Bệnh viện Nhi Thái Bình.
19	Thái Nguyên	1. Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên. 2. Bệnh viện A Thái Nguyên. 3. Bệnh viện C Thái Nguyên.
20	Tuyên Quang	1. Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang. 2. BVĐK tỉnh Tuyên Quang.
21	Vĩnh Phúc	1. Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc. 2. BVĐK tỉnh Vĩnh Phúc.
22	Yên Bái	1. Sở Y tế tỉnh Yên Bái. 2. BVĐK tỉnh Yên Bái.
23	Sơn La	1. Sở Y tế tỉnh Sơn La. 2. BVĐK tỉnh Sơn La.
24	Lào Cai	1. Sở Y tế tỉnh Lào Cai. 2. BVĐK tỉnh Lào Cai. 3. Bệnh viện Sản Nhi Lào Cai.
25	Hải Dương	1. Sở Y tế tỉnh Hải Dương. 2. BVĐK tỉnh Hải Dương.
26	Thanh Hóa	1. Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa. 2. BVĐK tỉnh Thanh Hóa.
27	Gia Lai	1. Sở Y tế tỉnh Gia Lai. 2. BVĐK tỉnh Gia Lai.
28	Quảng Nam	1. BVĐK Trung ương Quảng Nam.
<b>II</b>	<b>Các Đơn vị Y tế trong và ngoài công lập có nhu cầu</b>	